

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29 – 3 - 2024

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Cẩm N, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Ấp 12, xã Nguyễn P, huyện UM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Ấp NC, xã PB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Cao Thị Cẩm N trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Cao Thị Cẩm N và anh Hồ Văn Đ chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện UM. Quá trình chung sống đến năm 2015 anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác. Nay chị N xin ly hôn anh Đ.

- *Về con chung:* Hồ Thảo V (nữ), sinh ngày 19/9/2010. Khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

* *Bị đơn anh Hồ Văn Đ:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị Cẩm N có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, anh Hồ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét

xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Cao Thị Cẩm N và anh Hồ Văn Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện UM, tỉnh Cà Mau vào ngày 02/02/2008 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị N thấy rằng, anh Đ không phản đối yêu cầu ly hôn của chị N. Do đó, cho thấy quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N cho chị N được ly hôn anh Đ.

[3] Về con chung: Xét thấy, con chung của anh chị đang do chị N nuôi dưỡng ổn định, cháu V cũng có nguyện vọng sống cùng chị N nên tiếp tục giao cháu V cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng chị N không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị N xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Cẩm N, cho chị Cao Thị Cẩm N được ly hôn anh Hồ Văn Đ.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Hồ Thảo V (nữ), sinh ngày 19/9/2010 cho chị Cao Thị Cẩm N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Hồ Văn Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Cao Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000761 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã NP;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

